

Bản án số: **36/2020/KDTM-ST**

Ngày: 30/6/2020

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Cúc

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Thế Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 06 năm 2020 tại Tòa án nhân dân Quận 10 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2019/TLST-KDTM ngày 20 tháng 06 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST-KDTM ngày 19 tháng 05 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2020/QĐST-KDTM ngày 08 tháng 06 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N

Trụ sở: Số 02 đường M, phường N, quận P, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn K (có đơn xin vắng mặt) (Văn bản ủy quyền số 644/NHNoNB-KTKSNB ngày 27/05/2019).

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại H

Trụ sở: 3/16/4 đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Quốc T – Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/05/2019 và quá trình giải quyết vụ án ông Trần Văn K là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N - Chi nhánh Nhà Bè (gọi tắt là Ngân hàng) với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại H (gọi tắt là Công ty H) ký kết hợp đồng tín dụng số 20101509/HĐTD ngày 15/09/2010, hạn mức tín dụng số tiền 12.000.000.000 đồng, mục đích vay: bổ sung vốn lưu động mua xe

thi công cơ giới, lãi suất cho vay trong hạn theo từng giấy nhận nợ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn (lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ), thời hạn vay: 44 tháng kể từ ngày 15/09/2010.

Tổng số tiền ngân hàng giải ngân cho Công ty H vay là 12.000.000.000 đồng. Theo trang 4 Phụ lục kế hoạch phát tiền vay của hợp đồng tín dụng số 20101509/HĐTD ngày 15/09/2010 thì ngày 27/09/2010 Công ty H có nhận nợ số tiền 12.000.000.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng, Công ty H đã thanh toán Ngân hàng với tổng số tiền là 9.890.368.702 đồng; trong đó: trả nợ gốc là 7.886.718.648 đồng, trả lãi là 2.003.650.054 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay, Công ty H thế chấp:

+ Theo Hợp đồng thế chấp số 20111608/TC ngày 15/08/2011 (đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/10/2013) tài sản thế chấp là:

STT	Tên tài sản	Số lượng	Giấy tờ tài sản	Đặc điểm kỹ thuật	Giá trị
1	Máy đào bánh xích BS 50XA-1962	01	GCN xe máy chuyên dùng số 04999/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 09/11/2010.	- Nhân hiệu: KOMATSU PC300-3 - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Nhật - SK: 12239 - SM: 6D125-15310 - Công suất: 197HP	1.450.000.000đ

+ Theo Hợp đồng thế chấp số 20112102/TC ngày 15/02/2011 (đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 15/04/2011), gồm 17 phương tiện giao thông cơ giới (trong đó có 6 phương tiện giao thông cơ giới đã giải chấp theo phiếu hoạch toán ngày 06/04/2011 và 16/08/2011), còn lại 11 tài sản thế chấp sau:

STT	Tên tài sản	Số lượng	Giấy tờ tài sản	Đặc điểm kỹ thuật	Giá trị
1	Máy lu rung 50SA-0680	01	GCN xe máy chuyên dùng số 05216/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 29/01/2011.	- Nhân hiệu: MEIWAMUS30W - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Nhật - SK: MUC30-2129 - SM: D1302-33057 - Công suất: 20HP	280.000.000đ
2	Máy đào bánh xích BS 50XA-2054	01	GCN xe máy chuyên dùng số 05208/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 27/01/2011.	- Nhân hiệu: KOMATSU - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Nhật - SK: PC200-102219 - SM: 6D10226234062 - Công suất: 133HP	1.550.000.000đ
3	Máy đào bánh xích BS 50XA-2052	01	GCN xe máy chuyên dùng số 05206/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày	- Nhân hiệu: SUMITOMO - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Nhật - SK: 265FA-6056 - SM: 4D31-633510	780.000.000đ

			27/01/2011.	- Công suất: 87HP	
4	Máy xúc lật bánh xích BS 50XA-2056	01	GCN xe máy chuyên dùng số 05210/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 27/01/2011.	- Nhân hiệu: MITSUBISHI - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Nhật - SK: 32194 - SM: 4DQ1-49811 - Công suất: 54HP	310.000.000đ
5	Máy xúc bánh lốp BS 50LA-1876	01	GCN xe máy chuyên dùng số 05205/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 27/01/2011.	- Nhân hiệu: MITSUBI HL5 - Màu sơn: Đỏ - Xuất xứ: Nhật - SK: HL5A-1767 - SM: 0210287C - Công suất: 28HP	340.000.000đ
6	Máy đào bánh xích BS 50XA-2055	01	GCN xe máy chuyên dùng số 05209/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 27/01/2011.	- Nhân hiệu: KOMATSU - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Nhật - SK: PC200-20529 - SM: 6D105-64755 - Công suất: 118HP	1.050.000.000đ
7	Máy ủi bánh xích BS 50XA-1965	01	GCN xe máy chuyên dùng số 05008/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 09/11/2010.	- Nhân hiệu: KOMATSU D21A-7 - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Nhật - SK: D207-77541 - SM: 4D95S-176979 - Công suất: 39HP	430.000.000đ
8	Xe lu rung bánh lốp – thép BS 50SA-0679	01	GCN xe máy chuyên dùng số 05204/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 27/01/2011.	- Nhân hiệu: AMMANN AC110 - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Đức - SK: 1107182 - SM: *U647828* - Công suất: 117HP	1.180.000.000đ
9	Máy đào bánh xích BS 50XA-1959	01	GCN xe máy chuyên dùng số 04996/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 09/11/2010.	- Nhân hiệu: CATERPILLAR E200B - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Nhật - SK: *4SG08492* - SM: 010339 - Công suất: 118HP	960.000.000đ
10	Xe lu rung bánh lốp – sắt BS 50SA-0651	01	GCN xe máy chuyên dùng số 05006/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 09/11/2010.	- Nhân hiệu: KOMATSU - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Nhật - SK: J10A-10402 - SM: 6D105-84339 - Công suất: 132HP	1.050.000.000đ

11	Máy đào bánh xích BS 50XA-1957	01	GCN xe máy chuyên dùng số 04994/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 09/11/2010.	- Nhãn hiệu: KOMATSU PC300-5 - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Nhật - SK: PC300-23182 - SM: 6D108-19627 - Công suất: 207HP	1.550.000.000đ
Tổng giá trị tài sản:					9.480.000.000đ

Trong quá trình vay vốn, Công ty H đã vi phạm các khế ước vay tiền kể từ ngày 21/05/2014, chây ỳ, không trả nợ gốc và lãi như đã cam kết, mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại H trả hết số nợ tạm tính đến 30/06/2020 là 15.885.879.168 đồng; trong đó: nợ gốc là: 4.113.281.352 đồng, nợ lãi trong hạn là: 9.268.633.253 đồng và nợ lãi quá hạn là 2.503.964.563 đồng và lãi phát sinh cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N hoặc xử lý các tài sản đảm bảo để thu hồi hết nợ cho ngân hàng.

Nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo qui định của pháp luật.

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn không đến Tòa làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín

dụng”. Do bị đơn có trụ sở tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng của Tòa án:

Xét người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Văn K có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu đương sự:

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy: Giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại H có ký kết hợp đồng tín dụng số 20101509/HĐTD ngày 15/09/2010, hạn mức tín dụng số tiền 12.000.000.000 đồng, mục đích vay: bổ sung vốn lưu động mua xe thi công cơ giới, lãi suất cho vay trong hạn theo từng giấy nhận nợ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn (lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ), thời hạn vay: 44 tháng kể từ ngày 15/09/2010. Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty H theo trang 4 Phụ lục kế hoạch phát tiền vay. Thực hiện hợp đồng, Công ty H đã thanh toán Ngân hàng với tổng số tiền là 9.890.368.702 đồng; trong đó: trả nợ gốc là 7.886.718.648 đồng, trả lãi là 2.003.650.054 đồng. Đến nay, Công ty H còn nợ số tiền tạm tính đến 30/06/2020 là 15.885.879.168 đồng; trong đó: nợ gốc là: 4.113.281.352 đồng, nợ lãi trong hạn là: 9.268.633.253 đồng và nợ lãi quá hạn là 2.503.964.563 đồng.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, để làm rõ số tiền hiện còn nợ và số tiền mà bị đơn đã thanh toán, Tòa án đã nhiều lần triệu tập Công ty H đến Tòa để trình bày ý kiến của mình nhưng vẫn vắng mặt xem như đã tự tước bỏ quyền cung cấp chứng cứ, quyền tự bảo vệ lợi ích của mình trước Tòa nên phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ. Do đó, việc Ngân hàng tự nguyện khai báo về số tiền mà Công ty H đã thanh toán cho Ngân hàng cũng như số tiền hiện còn nợ là có thiện chí, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về tiền lãi suất:

Căn cứ theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì giữa các bên có quyền thỏa thuận về lãi suất. Do đó, việc thỏa thuận về mức lãi suất áp dụng giữa Ngân hàng với Công ty H được thể hiện trong hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Ngoài ra, Công ty H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ.

[5] Về thời hạn thanh toán:

Công ty H vi phạm thời hạn trả nợ theo như thỏa thuận nên làm ảnh

hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu Công ty H phải thanh toán số tiền còn nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản nợ vay:

Xét thấy, việc chủ sở hữu là Công ty H thế chấp các tài sản là phù hợp với quy định tại các Điều 342, Điều 343 Bộ luật Dân sự năm 2005, các tài sản thế chấp gồm:

+ Theo Hợp đồng thế chấp số 20111608/TC ngày 15/08/2011 (đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/10/2013 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh) tài sản thế chấp là:

STT	Tên tài sản	Số lượng	Giấy tờ tài sản	Đặc điểm kỹ thuật	Giá trị
1	Máy đào bánh xích BS 50XA-1962	01	GCN xe máy chuyên dùng số 04999/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 09/11/2010.	- Nhân hiệu: KOMATSU PC300-3 - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Nhật - SK: 12239 - SM: 6D125-15310 - Công suất: 197HP	1.450.000.000đ

+ Theo Hợp đồng thế chấp số 20112102/TC ngày 15/02/2011 (đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 15/04/2011 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh) gồm 17 phương tiện giao thông cơ giới (trong đó có 6 phương tiện giao thông cơ giới đã giải chấp theo phiếu hoạch toán ngày 06/04/2011 và 16/08/2011), còn lại 11 tài sản thế chấp sau:

STT	Tên tài sản	Số lượng	Giấy tờ tài sản	Đặc điểm kỹ thuật	Giá trị
1	Máy lu rung 50SA-0680	01	GCN xe máy chuyên dùng số 05216/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 29/01/2011.	- Nhân hiệu: MEIWAMUS30W - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Nhật - SK: MUC30-2129 - SM: D1302-33057 - Công suất: 20HP	280.000.000đ
2	Máy đào bánh xích BS 50XA-2054	01	GCN xe máy chuyên dùng số 05208/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 27/01/2011.	- Nhân hiệu: KOMATSU - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Nhật - SK: PC200-102219 - SM: 6D10226234062 - Công suất: 133HP	1.550.000.000đ
3	Máy đào bánh xích BS 50XA-2052	01	GCN xe máy chuyên dùng số 05206/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 27/01/2011.	-Nhân hiệu: SUMITOMO - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Nhật - SK: 265FA-6056 - SM: 4D31-633510 - Công suất: 87HP	780.000.000đ
4	Máy xúc lật bánh	01	GCN xe máy chuyên dùng số	-Nhân hiệu: MITSUBISHI - Màu sơn: Vàng	310.000.000đ

	xích BS 50XA- 2056		05210/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 27/01/2011.	- Xuất xứ: Nhật - SK: 32194 - SM: 4DQ1-49811 - Công suất: 54HP	
5	Máy xúc bánh lốp BS 50LA- 1876	01	GCN xe máy chuyên dùng số 05205/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 27/01/2011.	- Nhân hiệu: MITSUI HL5 - Màu sơn: Đỏ - Xuất xứ: Nhật - SK: HL5A-1767 - SM: 0210287C - Công suất: 28HP	340.000.000đ
6	Máy đào bánh xích BS 50XA- 2055	01	GCN xe máy chuyên dùng số 05209/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 27/01/2011.	- Nhân hiệu: KOMATSU - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Nhật - SK: PC200-20529 - SM: 6D105-64755 - Công suất: 118HP	1.050.000.000đ
7	Máy ủi bánh xích BS 50XA- 1965	01	GCN xe máy chuyên dùng số 05008/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 09/11/2010.	- Nhân hiệu: KOMATSU D21A-7 - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Nhật - SK: D207-77541 - SM: 4D95S-176979 - Công suất: 39HP	430.000.000đ
8	Xe lu rung bánh lốp – thép BS 50SA- 0679	01	GCN xe máy chuyên dùng số 05204/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 27/01/2011.	- Nhân hiệu: AMMANN AC110 - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Đức - SK: 1107182 - SM: *U647828* - Công suất: 117HP	1.180.000.000đ
9	Máy đào bánh xích BS 50XA- 1959	01	GCN xe máy chuyên dùng số 04996/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 09/11/2010.	- Nhân hiệu: CATERPILLAR E200B - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Nhật - SK: *4SG08492* - SM: 010339 - Công suất: 118HP	960.000.000đ
10	Xe lu rung bánh lốp – sắt BS 50SA- 0651	01	GCN xe máy chuyên dùng số 05006/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 09/11/2010.	- Nhân hiệu: KOMATSU - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Nhật - SK: J10A-10402 - SM: 6D105-84339 - Công suất: 132HP	1.050.000.000đ
11	Máy đào bánh xích BS 50XA- 1957	01	GCN xe máy chuyên dùng số 04994/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 09/11/2010.	- Nhân hiệu: KOMATSU PC300-5 - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Nhật - SK: PC300-23182 - SM: 6D108-19627 - Công suất: 207HP	1.550.000.000đ
Tổng giá trị tài sản:					9.480.000.000đ

Theo Điều 4 của Hợp đồng thế chấp, giữa các bên có thỏa thuận xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu trong trường hợp Công ty H không có khả năng thanh toán hết khoản nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là phù hợp với quy định tại Điều 351 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán là 15.885.879.168 đồng. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 342, Điều 343, Điều 351, Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Xét xử vắng mặt nguyên đơn là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N, bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại H.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại H thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/6/2020 là 15.885.879.168 đồng (*mười lăm tỷ tám trăm tám mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn một trăm sáu mươi tám đồng*); trong đó: tiền nợ gốc là: 4.113.281.352 đồng (*bốn tỷ một trăm mười ba triệu hai trăm tám mươi một ngàn ba trăm năm mươi hai đồng*), nợ lãi trong hạn là: 9.268.633.253 đồng (*chín tỷ hai trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm ba mươi ba ngàn hai trăm năm mươi ba đồng*) và nợ lãi quá hạn là 2.503.964.563 đồng (*hai tỷ năm trăm lẻ ba triệu chín trăm sáu mươi bốn ngàn năm trăm sáu mươi ba đồng*) theo hợp đồng

tín dụng số 20101509/HĐTD ký ngày 15/09/2010.

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

4. Trong trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại H không thanh toán hoặc không trả hết nợ thì phải chịu các biện pháp cưỡng chế theo quy định pháp luật kể cả việc phát mãi tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sở hữu:

STT	Tên tài sản	Số lượng	Giấy tờ tài sản	Đặc điểm kỹ thuật	Hợp đồng thế chấp
1	Máy đào bánh xích BS 50XA-1962	01	GCN xe máy chuyên dùng số 04999/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 09/11/2010.	- Nhân hiệu: KOMATSU PC300-3 - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Nhật - SK: 12239 - SM: 6D125-15310 - Công suất: 197HP	Theo Hợp đồng thế chấp số 20111608/TC ngày 15/08/2011 (đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/10/2013 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh)
2	Máy lu rung 50SA-0680	01	GCN xe máy chuyên dùng số 05216/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 29/01/2011.	- Nhân hiệu: MEIWAMUS30W - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Nhật - SK: MUC30-2129 - SM: D1302-33057 - Công suất: 20HP	Theo Hợp đồng thế chấp số 20112102/TC ngày 15/02/2011 (đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 15/04/2011 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh)
3	Máy đào bánh xích BS 50XA-2054	01	GCN xe máy chuyên dùng số 05208/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 27/01/2011.	- Nhân hiệu: KOMATSU - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Nhật - SK: PC200-102219 - SM: 6D10226234062 - Công suất: 133HP	Theo Hợp đồng thế chấp số 20112102/TC ngày 15/02/2011 (đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 15/04/2011 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh)
4	Máy đào bánh xích BS 50XA-2052	01	GCN xe máy chuyên dùng số 05206/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 27/01/2011.	-Nhân hiệu: SUMITOMO - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Nhật - SK: 265FA-6056 - SM: 4D31-633510 - Công suất: 87HP	
5	Máy xúc lật bánh xích BS 50XA-2056	01	GCN xe máy chuyên dùng số 05210/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 27/01/2011.	-Nhân hiệu: MITSUBISHI - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Nhật - SK: 32194 - SM: 4DQ1-49811 - Công suất: 54HP	

6	Máy xúc bánh lốp BS 50LA-1876	01	GCN xe máy chuyên dùng số 05205/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 27/01/2011.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân hiệu: MITSUI HL5 - Màu sơn: Đỏ - Xuất xứ: Nhật - SK: HL5A-1767 - SM: 0210287C - Công suất: 28HP
7	Máy đào bánh xích BS 50XA-2055	01	GCN xe máy chuyên dùng số 05209/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 27/01/2011.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân hiệu: KOMATSU - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Nhật - SK: PC200-20529 - SM: 6D105-64755 - Công suất: 118HP
8	Máy ủi bánh xích BS 50XA-1965	01	GCN xe máy chuyên dùng số 05008/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 09/11/2010.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân hiệu: KOMATSU D21A-7 - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Nhật - SK: D207-77541 - SM: 4D95S-176979 - Công suất: 39HP
9	Xe lu rung bánh lốp – thép BS 50SA-0679	01	GCN xe máy chuyên dùng số 05204/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 27/01/2011.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân hiệu: AMMANN AC110 - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Đức - SK: 1107182 - SM: *U647828* - Công suất: 117HP
10	Máy đào bánh xích BS 50XA-1959	01	GCN xe máy chuyên dùng số 04996/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 09/11/2010.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân hiệu: CATERPILLAR E200B - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Nhật - SK: *4SG08492* - SM: 010339 - Công suất: 118HP
11	Xe lu rung bánh lốp – sắt BS 50SA-0651	01	GCN xe máy chuyên dùng số 05006/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 09/11/2010.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân hiệu: KOMATSU - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Nhật - SK: J10A-10402 - SM: 6D105-84339 - Công suất: 132HP
12	Máy đào bánh xích BS 50XA-1957	01	GCN xe máy chuyên dùng số 04994/XMCD do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 09/11/2010	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân hiệu: KOMATSU PC300-5 - Màu sơn: Vàng - Xuất xứ: Nhật - SK: PC300-23182 - SM: 6D108-19627 - Công suất: 207HP

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 123.885.879 đồng (*một trăm hai mươi ba triệu tám trăm tám mươi lăm ngàn tám trăm bảy mươi chín đồng*) và nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có

thẩm quyền.

Hoàn lại cho Ngân hàng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.056.640 đồng (*năm mươi sáu triệu không trăm năm mươi sáu ngàn sáu trăm bốn mươi đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0017487 ngày 14/06/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 10;
- TAND Tp HCM;
- THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Vân